UBND HUYỆN ....................

**TRƯỜNG MẦM NON ....................**

**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: GIAO THÔNG**

**Thời gian thực hiện :3 tuần ( Từ ngày 13/02/2023- 03/03/2023)**



**Giáo viên thực hiện:** **....................**

**Lớp : 4 tuổi A**

**Năm học : 2022-2023**

**I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| tt | tt | | Mục tiêu năm | | Nội dung năm | Mạng hoạt động chủ đề | Địa điểm tổ chức | Phân bổ nguyên bản  theo sách chương trình GDMN | CHỦ ĐỀ:PHƯƠNG TiỆN GIAO THÔNG | | |
|
| Nhánh 1 | Nhánh 2 | Nhánh 3 |
|  |  | | Mục tiêu | | Nội dung |  |  |  | Luật lệ giao thông | Ô tô | Xe đap |
| 1 | 1 | | I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT | | | # | # | # | # | # | # |
| 2 | 2 | | A. Phát triển vận động | | | # | # | # | # | # | # |
| 3 | 3 | | 1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp | | | # | # | # | # | # | # |
| 4 | 6 | | Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | **Bài 7**: Hô hấp: Hít vào thở ra: Tay: Đưa hai tay lên cao ra phía trước sang hai bên: Chân: Nhún chân: Bụng: Cúi người về phía trước, ngửa người ra sau | Lớp học | 4T | TDS | TDS | TDS |
| 5 | **7** | | **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 6 | **8** | | **\* Vận động: đi** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 16 | **32** | | **\* Vận động: chạy** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 17 | 42 | | Kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 2-3 lần | | Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (2-3 lần) | Chạy thay theo tốc độ theo hiệu lệnh | Lớp học | 4T | HĐH |  |  |
| 24 | **49** | | **\* Vận động: bò, trườn, trèo** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 26 | 55 | | Bò chui qu cổng | | Bò chui qua cổng | Tiết học: Bò chui qua cổng | Lớp học | 4T |  |  | HĐC |
| 30 | 60 | | Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập | | Trèo lên xuống 5 dóng thang | Tiết học:Trèo lên xuống 5 dóng thang | Lớp học | 4T |  | HĐH |  |
| 31 | **65** | | **\* Vận động: tung, ném, bắt** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 41 | **90** | | **\* Vận động: bật, nhảy** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 47 | **107** | | **3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 48 | 110 | | + Gập đan các ngón tay vào nhau | | Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay | Trò chơi: Trò chơi vơi ngón tay | Sân chơi | 4T | HĐC | HĐC | HĐC |
| 49 | 116 | | + Đan, tết. | | Gập giấy | Trò chơi với giấy | Lớp học | 4T |  | HĐC |  |
| 50 | 117 | | + Xếp chồng các hình khối khác nhau | | Lắp ghép hình | Trò chơi: Lắp ghép hình | Lớp học | 4T | HĐG |  |  |
| 52 | 123 | | + Sử dụng, kéo, bút | | Tô, vẽ hình, xé, cắt đường thẳng | Chơi:Tô, vẽ hình | Lớp học | 4T |  | HĐG |  |
| 56 | **135** | | **B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 57 | **136** | | **1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 58 | 139 | | Biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt các có nhiều đạm.rau quả chín có nhiều vi ta min | | - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. | Trò chuyện: Nhận biết tên gọi một số thực phẩm quen thuộc | Lớp học | 4T | VS-AN |  | VS-AN |
| 59 | 144 | | Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biết đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh: Thịt có thể luộc, ran s, kho. Gạo nấu cơm | | - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. | Trò chuyện: Nhận biết màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị của một số thực phẩm quen thuộc | Lớp học | 4T |  | VS-AN |  |
| 66 | **156** | | **2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 67 | 159 | | +Tập đánh răng lau mặt | | +Tập đánh răng lau mặt | Rèn kĩ năng rửa mặt | Lớp học | 4T |  | VS-AN |  |
| 68 | 162 | | + Tập rủa tay bằng xà phòng. | | + Tập rủa tay bằng xà phòng. | Rèn kĩ năng rửa tay bằng xà phòng | Lớp học | 4T | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 70 | 164 | | Tự thay quần áo khi bị ướt bẩn | | Tự thay quần áo khi bị ướt bẩn | Rèn trẻ biết tự cởi và mặc quần áo | Lớp học | 4T | VS-AN |  |  |
| 71 | 165 | | Tự cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi đổ thức ăn | | Tự cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi đổ thức ăn | Rèn trẻ: Cách sử dụng bát, thìa, cốc | Lớp học | 4T | VS-AN |  |  |
| 74 | **176** | | **3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 75 | 184 | | Có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn nhai kỹ. Ăn nhiều loại rau, không uống nước lã. | | Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe | Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe | Lớp học | 4T | VS-AN | VS-AN | VS-AN |
| 76 | 185 | | Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe | Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe | Lớp học | 4T |  |  | VS-AN |
| 79 | 189 | | Có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn nhai kỹ. Ăn nhiều loại rau, không uống nước lã. | | Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe | Hoạt động vệ sinh: Rửa tay rửa mặt | Lớp học | 4T |  | VS-AN | VS-AN |
| 86 | 202 | | - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép dày khi đi học | | Nhận biết và phóng những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng | Quan sát, trò chuyện về: Một số đồ vật gây nguy hiểm | Lớp học | 4T | ĐTT | ĐTT | ĐTT |
| 87 | 203 | | - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt | | - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ | Trò chuyện với trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm | Lớp học | 4T |  |  | ĐTT |
| 90 | **208** | | **4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| II | **225** | | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 100 | **226** | | **A. Khám phá khoa học** | | | **#** | **#** | **4T** | **#** | **#** | **#** |
| 100 | **227** | | **1. Các bộ phận cơ thể con người** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 102 | **232** | | **2. Đồ vật:** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 104 | **233** | | **\* Đồ dùng, đồ chơi** | | | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 105 | 235 | | Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi | | Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi | Trò chuyện cách chơi : Đồ chơi quanh sân trường | Lớp học | 4T |  |  | ĐTT |
| 109 | 239 | |  | |  | Trò chuyện về điểm giống và khác nhau của đồ dùng, đồ chơi | Lớp học | 4T | HĐNT |  | HĐNT |
| 110 | **240** | | **\* Phương tiện giao thông** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 111 | 242 | | Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 1-2dấu hiệu | | Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 1-2dấu hiệu | Trò chuyện về : Ô tô con, ô tô buýt, ô tô tải | Lớp học | 4T |  | HĐC |  |
| Trò chuyện: Chiếc mũ kỳ diệu | Lớp học | 4T | HĐC |  |  |
| Trò chuyện về xe Ô tô | Lớp học | 4T |  | HĐC |  |
| Tiết học: Xe đạp | Lớp học | 4T  4T |  |  | HĐH |
| 112 | **243** | | **3. Động vật và thực vật** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 117 | **253** | | **Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ** | | **Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ** | **#** | **#** | **4T** | **#** | **#** | **#** |
| 118 | **254** | | **\* Thời tiết, mùa** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 120 | **261** | | **\* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng** | |  |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 122 | **265** | | **\*Nước** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 124 | **276** | | **\* Không khí, ánh sáng** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 126 | **281** | | **\* Đất, đá, cát, sỏi** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 128 | **289** | | **B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 129 | **290** | | **1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 146 | 302 | | Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày | | Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày ( xố nhà, biển số xe0 | Trò chơi: Nhận biết biển số nhà, số xe máy | Lớp học | 4T | HĐG |  |  |
| 147 | **309** | | **2. Xếp tương ứng** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 149 | **313** | | **3. Sắp xếp theo quy tắc** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 151 | **318** | | **4. So sánh , đo lường** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 156 | **326** | | **5. Hình dạng** | |  | **#** |  | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 157 | 329 | | Chỉ ra các điểm giống khác nhau giữa hai hình ( tròn tam giác, vuông và chữ nhật) | | - So sánh sự giống nhau và khác nhau của các hình: Vuông, tam giác, hình tròn, hình chữ nhật | So sánh điểm giống và khác nhau giữa hình tròn h vuông, tam giác, chữ nhật | Lớp học | 4T |  |  | HĐH |
| 160 | **336** | | **6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 167 | **346** | | **C. Khám phá xã hội** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 168 | **347** | | **1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 174 | **361** | | **2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 176 | **365** | | **3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 180 | **375** | | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 181 | **376** | | **A. Nghe hiểu lời nói** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 182 | 379 | | Thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: Cháu hãy lấy hình tròn mầu đỏ gắn vào bông hoa mầu vàng | | - Hiểu các từ chỉ đặc điểm,tính chất, công dụng của các từ biểu cảm | Trò chuyện với trẻ về các từ khái quát chỉ người, đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc | Lớp học | 4T | ĐTT |  | ĐTT |
| 183 | 382 | | Hiểu nghĩa từ khái quát: Hoa quả con vật đồ gỗ | | - Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu | Trò chuyện để trẻ hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản | Lớp học | 4T |  | ĐTT |  |
| 185 | 384 | | Nghe hiểu nội dung truyện kể , truyện đọc phù hợp với độ tuổi | | Nghe hiểu nội dung truyện kể , truyện đọc phù hợp với độ tuổi | Kể chuyện: Qua đường | Lớp học | 4T |  |  | HĐH |
| Kể truyện: Kiến con đi Ô tô | Lớp học | 4T |  | HĐH |  |
| 186 | 385 | | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi | | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi | Bác đưa thư vui tính | Lớp học | 4T | HĐC |  |  |
| 187 | 385 | | Lắng nghe và trả lời câu hỏi của người đối thoại | | Lắng nghe và trả lời câu hỏi của người đối thoại | Trò chuyện với trẻ về chủ đề | Lớp học | 4T |  |  | ĐTT |
| 189 | 387 | | - Sử dụng được các loại câu đơn , câu ghép, câu khẳng định, phủ định | | Trả lời và đặt các câu hỏi" ai, cái gì? Ở đâu, khi nào? | Rèn trẻ sử dụng câu đơn, câu mở rộng để bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết | Lớp học | 4T | ĐTT | ĐTT |  |
| 190 | 388 | | Kể lại sự việc theo trình tụ | | Sử dụng cá từ biểu thị sự lễ phép | Kể lại sự việc đơn giản 1-2 tình tiết | Lớp học | 4T | ĐTT | ĐTT |  |
| 192 | 389 | | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi | | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi | Tiết học: Thơ: Đèn giao thông | Lớp học | 4T | HĐH |  |  |
| 193 | 390 | | - Sử dụng cá từ như: Mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp | | Kể lại truyện đã được nghe | Rèn thói quen sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", … trong giao tiếp | Lớp học | 4T | ĐTT | ĐTT |  |
| 195 | **391** | | **B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 206 | 431 | | Tập tô, tập đồ các nét chữ cái | | Tập tô tập đồ các nét chữ | Cầm sách đúng chiều và giở từng trang | Lớp học | 4T |  |  | HĐG |
| 207 | 434 | | Chọn sách để xem | | Nxem và nghe đọc các loại sách khác nhau | Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau | Lớp học | 4T |  | HĐG | HĐG |
| 213 | **446** | | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 214 | **447** | | **A. Phát triển tình cảm** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 215 | **448** | | **1. Thể hiện ý thức về bản thân** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 217 | 454 | | Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được | | Sở thích, khả năng của bản thân | Trò chuyên về điều bé thích, không thích | Lớp học | 4T | HĐNT | HĐNT |  |
| 225 | **462** | | **2. Thể hiện sự tự tin, tự lực** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 226 | 465 | | Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích | | Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích | Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích | Sân chơi | 4T | HĐNT | HĐNT | HĐNT |
| 227 | 468 | | Cố gắng hoàn thành công việc được giao | | Cố gắng hoàn thành công việc được giao | Trải nghiệm thực tế: xếp dọn đồ dùng đồ chơi, trực nhật | Lớp học | 4T | HĐG |  |  |
| 228 | **469** | | **3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 229 | 471 | | Nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh | | Nhận biết một số trạng thái cảm xúc ( vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh | Trò chuyện, tạo tình huống dể trẻ nhận biết đươc một số trạng thái cảm xúc ( vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh | Lớp học | 4T |  | HĐNT |  |
|  | 473 | | Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiện | | Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiện | Tiết học: Chiếc mũ kỳ diệu | Lớp học | 4T | HĐH |  |  |
| 230 | Tiết học: Bé với xe ô tô | Lớp học | 4T |  | HĐH |  |
| 239 | **487** | | **B. Phát triển kỹ năng xã hội** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 240 | **488** | | **1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 242 | 489 | | Tự ý chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thich | | Tự ý chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thich | Tự ý chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thich | Lớp học | 4T | HĐC | HĐC | HĐC |
| 243 | 496 | | Chú ý nghe khi cô, bạn nói | | Phân biệt hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" | Trò chuyện: Nhận biết và phong tránh nhũng nơi không an toàn | Sân chơi | 4T | HĐNT | HĐNT | HĐNT |
| 249 | **508** | | **2. Quan tâm đến môi trường** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 251 | 514 | | Bỏ rác đúng nơi quy định | | Giữ gìn vệ sinh môi trường | Trò chuyện các bảo vệ môi trường | Lớp học | 4T |  |  | HĐC |
| 254 | **518** | | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | | | | | |
| 254 | **519** | | **A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 256 | 519 | | Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng, và sử dụng các từ gợi cảm để nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gợi cảmvà ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | | Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật | Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình | Lớp học | 4T | HĐG | HĐG | HĐG |
| 258 | **525** | | **B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình** | |  | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** | **#** |
| 259 | 560 | | Hát đúng giai điệu lời ca , hát rõ lời và thể hiện săc sthais của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ | | Hát đúng giai điệu lời ca và thể hiện sắc thái bài hát | Tiết học: DH- Lái ô tô | Lớp học | 4T |  | HĐH |  |
| Tiết học: DH: Bác đưa thư vui tính | Lớp học | 4T |  |  | HĐH |
|  |  | |  | |  | Tiết học: Dạy VĐMH: Đường em đi | Lớp học | 4T | HĐH |  |  |
|  | 562 | | Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm | | Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm | Ứng dụng STEAM: Dự án thiết kế : Làm xe đạp đặc biệt | Lớp học | 4T |  |  | HĐH |
|  |  | |  | |  |  |  |  |  |  |  |
| 265 | 563 | | Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục | | Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn , cắt dán, xếp hình để tạo ra các sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, | Tiết học: Vẽ đèn giao thông | Lớp học | 4T | HĐH |  |  |
| 266 | 564 | | Xé cắt theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục | | Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành cac sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | **XÉ DÁN** | Lớp học | 4T |  |  |  |
| Tiết học: Xé dán hình ô tô tải | Lớp học | 4T |  | HĐH |  |
| 268 | 566 | | Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành cac sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối | | Chơi : Xếp nhà | Lớp học | 4T |  |  | HĐG |
| Chơi: Xếp hàng rào | Lớp học | 4T |  |  | HĐNT |
| Chơi: Xếp đường đi | Lớp học | 4T |  |  | HĐNT |
| Chơi: Xếp hình ô tô | Lớp học | 4T | HĐNT |  | HĐG |
| 270 | 568 | | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục | | Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục | Dạy trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình | Lớp học | 4T |  | HĐG |  |
| 271 | 569 | | **C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)** | | | **#** | **#** | 4T | **#** | **#** | **#** |
| 272 | 570 | | Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bai hát bản nhạc | | Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc | Rèn trẻ thể hiện các hình thức vận động theo nhạc | Lớp học | 4T |  | HĐNT |  |
| 273 | 571 | | Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát | | Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát | Rèn trẻ cách sử dụng dụng cụ âm nhac gõ đễm | Lớp học | 4T | HĐC |  | HĐC |
| 274 | 572 | | Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm taoh hình theo ý thích | | Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Dạy trẻ cach lựa chọn nguyên liệu tạo ra sản phẩm | Lớp học | 4T | HĐG | HĐG |  |
|  |  |  | |  | | **Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề** |  |  | **31** | **31** | **31** |
|  |  |  | |  | | Trong đó:  - Đón trả trẻ |  |  | 5 | 5 | 5 |
|  |  |  | |  | | - Thể dục sáng |  |  | 1 | 1 | 1 |
|  |  |  | |  | | - Hoạt động góc |  |  | 5 | 5 | 5 |
|  |  |  | |  | | - Hoạt động ngoài trời |  |  | 5 | 5 | 5 |
|  |  |  | |  | | - Vệ sinh - ăn ngủ |  |  | 5 | 5 | 5 |
|  |  |  | |  | | - Hoạt động chiều |  |  | 5 | 5 | 5 |
|  |  |  | |  | | - Thăm quan dã ngoại |  |  | 0 | 0 | 0 |
|  |  |  | |  | | - Lễ hội |  |  | 0 | 0 | 0 |
|  |  |  | |  | | **- Hoạt động học** |  |  | **5** | **5** | **5** |
|  |  |  | |  | | *Chia ra:*  *+ Giờ thể chất* |  |  | *1* | *1* | *0* |
|  |  |  | |  | | *+ Giờ nhận thức* |  |  | *0* | *0* | *2* |
|  |  |  | |  | | *+ Giờ ngôn ngữ* |  |  | *1* | *1* | *1* |
|  |  |  | |  | | *+ Giờ TC-KNXH* |  |  | *1* | *1* | *0* |
|  |  |  | |  | | *+ Giờ thẩm mỹ* |  |  | *2* | *2* | *2* |
|  |  |  | |  | |  |  |  |  |  |  |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| **Luật lệ giao thông** | 1 | Từ 13/02 - 17/02/2023 | .................... |  |
| **Ô tô** | 1 | Từ 20 /02 - 24/02/2023 |  |
| **Xe đạp** | 1 | Từ 27/02 - 03/03/2023 |  |

**III. CHUẨN BỊ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh 1: “Luật lệ giao thông ”** | **Nhánh 3: “Ô tô”** | **Nhánh 4: “Xe đạp”** |
| **Giáo viên** | - Xây dựng kế hoạch, các nội dung hoạt động chủ đề: Luật lệ giao thông .  -Tạo môi trường mở có góc chơi phù hợp  - Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện, bài thơ, bài hát có nội dung nói về : Luật lệ giao thông  - Làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các hoạt động | -Xây dựng kế hoạch, các nội dung hoạt động chủ đề: Ô tô  -Tạo môi trường mở có góc chơi phù hợp  - Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện , bài thơ, bài hát có nội dung nói về :Ô tô  - Làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các hoạt động | -Xây dựng kế hoạch, các nội dung hoạt động chủ đề: Xe đạp  -Tạo môi trường mở có góc chơi phù hợp  - Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện , bài thơ, bài hát có nội dung nói về :Xe đạp.  -Làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các hoạt động |
| **Nhà trường** | - Tạo điều kiện về cơ sở vật chất , sân chơi , phòng nhóm cho cô và trẻ hoạt động  - Cung cấp tài liệu đồ dùng đồ chơi phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ | - Tạo điều kiện về cơ sở vật chất , sân chơi , phòng nhóm cho cô và trẻ hoạt động  - Cung cấp tài liệu đồ dùng đồ chơi phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ | - Chuẩn bị về cơ sở vật chất , sân chơi, sân khấu,âm thanh tổ chức bé vui chơi.  - Cung cấp tài liệu đồ dùng đồ chơi phục vụ cho hoạt động của cô và trẻ |
| **Phụ huynh** | - Sưu tầm đồ chơi, tranh ảnh về chủ đề  - Sưu tầm các loại nguyên vật liệu: Giấy, bìa, lịch, hộp vải  - Kết hợp với cô giáo để cùng thống nhất cách chăm sóc giáo dục trẻ | - Trò chuyện với trẻ về các hoạt động ở lớp học  - Sưu tầm các loại nguyên vật liệu: Giấy, bìa, lịch, hộp vải  - Kết hợp với cô giáo để cùng thống nhất cách chăm sóc giáo dục trẻ | - Sưu tầm đồ chơi, tranh ảnh về chủ đề  -Sưu tầm tranh ảnh, liên quan chủ đề  - Kết hợp với cô giáo để cùng thống nhất cách chăm sóc giáo dục trẻ |
| **Trẻ** | -Thích được tham gia các hoạt động trong trường lớp mẫu giáo  - Thích được đến lớp ,ăn mặc phù hợp thời tiết | -Thích được tham gia các hoạt động trong trường lớp mẫu giáo  - Thích được đến lớp ,ăn mặc phù hợp thời tiết | -Thích được tham gia các hoạt động trong trường lớp mẫu giáo  - Thích được đến lớp ,ăn mặc phù hợp thời tiết |

**IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNGTOÀN CHỦ ĐỀ:**

| **tt** | **Hoạt động** | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | | **Thứ 3** | | **Thứ 4** | | **Thứ 5** | **Thứ 6** | |
| **1** | **Đón trẻ** | | * Đón trẻ vào lớp: Tạo cho trẻ thói quen chào cô, chào bố mẹ, tự cất đồ dùng cá nhân. * Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ * Ổn định lớp   - Trò chuyện với trẻ về nội dung chủ đề: Giao thông | | | | | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | | * **Khởi động:**Trẻ đi với các kiểu đi: Kiễng gót, mũi bàn chân, đi khom, chạy nhanh, chạy chậm.. * Trọng động: Tập 5 động tác kết hợp với nhạc vui   **+** Hô hấp: Hít vào thở ra:  + Tay: Đưa hai tay lên cao ra phía trước sang hai bên  + Chân: Nhún chân  + Bụng: Cúi người về phía trước, ngửa người ra sau  + Bật: Chụm tách chân | | | | | | | | |  |
| **3** | **Hoạt động học** | **Nhánh 1**  **“Luật lệ giao thông ”** | *Ngày 13/02/2023*  Lĩnhvực:PTTC  Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh | *Ngày 14/02/2023*  Lĩnh vực: PTTCKNXH  Chiếc mũ kỳ diệu | | *Ngày15/02/2023*  Lĩnh vực:PTTM  Vẽ đèn giao thông | | *Ngày 16/02/2023*  Lĩnh vực:PTNN  Thơ: Đèn giao thông | | | *Ngày17/02/2023*  Lĩnh vực:PTTM  DVĐ: Đường em đi |  |
| **Nhánh 2**  **“Ô tô”** | *Ngày20/02/2023*  Lĩnh vực:PTTC  Trèo lên xuống 5 gióng thang | *Ngày 21/02/2023*  Lĩnhvực:PTTM  Dán hình ô tô tải | | *Ngày22/02/2023*  Lĩnh vực:  PTTCKNXH  Bé với xe ô tô | | *Ngày 23/02/2023*  Lĩnh vực:PTNN    Truyện: Kiến con đi ô tô | | | *Ngày24/02/ 2023* Lĩnhvực:PTTM  DH: Lái ô tô |  |
| **Nhánh 3**  **“Xe đạp”** | *Ngày27/02/2023*  Lĩnh vực:PTNT  Xe đạp | *Ngày 28/02/2023*  Lĩnh vực:PTNN  Truyện: Qua đường | | *Ngày01/03/2023*  Lĩnh vực:PTTM  Ứng dụng Steam: Dự án: Làm xe đạp đặc biệt | | *Ngày02/03/2023*  Lĩnh vực PTNT  So sánh sự giống và khác nhau của các hình: Hình vuông, hinhg trong, hình tam giác, hình chữ nhật | | | *Ngày03/03/2023*  Lĩnh vực PTTM  DH: Bác đưa thư vui tính |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1**  **“Luật lệ giao thông ”** | *Ngày 13/02/2023*  1.HĐCCĐ:  Khám phá gió  2. TCVĐ:Mèo và chim sẻ  3. Chơi tự do | *Ngày 14/02/2023*  1.HĐCCĐ:  Quan sát mây  2.TCVĐ: Chơi đồ  3. Chơi tự do | | *Ngày15/02/2023*  1.HĐCCĐ:  Đi dạo quanh sân trường  2. TCVĐ:Rồng rắn lên mây  3. Chơi tự do | | *Ngày16/02/2023*  1. HĐCCĐ:  Quan sát vườn hoa  2. TCVĐ: Thả lá  3. Ch¬i tù do | | | *Ngày 17/02/20223*  1. HĐCCĐ:  Quan Thời tiết  2. TCVĐ: Nhảy cò  3. Ch¬i tù do |  |
| **Nhánh 2**  **“Ô tô”** | *Ngày 20/02/2023*  1.HĐCCĐ:  Khám phá về giấy  2. TCVĐ: Mèo và chim sẻ  3. Chơi tự do | *Ngày 21/02/2023*  1.HĐCCĐ:  Quan sát mây  2.TCVĐ: Chơi đồ  3. Chơi tự do | | *Ngày 22/02/2023*  1.HĐCCĐ:  Quan sát xe ô tô  2.TCVĐ: Cáo ơi ngủ à  3. Ch¬i tù do | | *Ngày 23/02/2023*  1.HĐCCĐ:  Vẽ ô tô trên sân trường  2.TCVĐ:Thả lá  3. Ch¬i tù do | | | *Ngày24/02/2023*  1.HĐCCĐ  Quan sát thời tiết  2TCVĐ: Nhảy cò  3. Chơi tự do |  |
| **Nhánh 3**  **“Xe đạp”** | *Ngày 27/02/2023*  1.HĐCCĐ:  Quan sát thời tiết  2. TCVĐ: Bịt mắt bắt dê  3. Chơi tự do | *Ngày 28/02/2023*  1.HĐCCĐ:  Vẽ theo ý thích  2. TCVĐ: Nhảy lò cò  3 Chơi tự do | | *Ngày 01/03/2023*  1. HĐCCĐ:  Khám phá nắng  2. TCVĐ: Đi nhanh chậm  3. Ch¬i tù do | | *Ngày 02/03/2023*  1. HĐCCĐ:  Quan sát góc thiên nhiên  2. TCVĐ:Gà vào vưởn rau  3. Ch¬i tù do | | | *Ngày03/03/2023*  1.HĐCCĐ:  Đi dạo nhặt lá cây  2. TCVĐ: Chạy theo hiệu lệnh  3. Chơi tự do |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | | - Tạo cho trẻ thói quen vệ sinh trước và sau khi ăn  - Tìm hiểu món ăn, biết món ăn đó chế biến từ loại thực phẩm nào và thuộc nhóm thực phẩm giàu chất gì? giáo dục dinh dưỡng  - Giáo dục trẻ biết mời trước khi ăn và mời cơm khi có khách đến lớp  - Trẻ giúp cô chải chiếu, gối đầu  - Ngủ đúng giờ  - Không nói chuyện ảnh hưởng đến giấc ngủ của các bạn | | | | | | | | |  |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **Nhánh 1**  **“Luật lệ giao thông”** | *Ngày 13/02/2023*  - Học trong vở tạo hình  - Chơi tự do | | *Ngày 14/02/2023*  - Dạy trẻ chơi góc ăn học  - Chơi tự do | | *Ngày15/02/2023*  - Dạy trẻ chơi trò chơi: Mèo đuổi chuột  - Chơi tự do | | *Ngày16/02/2023*  - Hát: Quà 8/3  - Chơi tự do | *Ngày 17/02/2023*  - Nêu gương cuối tuần  - Đóng chủ đề : Luật lệ giao thông | |  |
| **Nhánh 2 “Ô tô”** | *Ngày 20/02/2023*  - Làm quen thổi màu  - Chơi tự do | | *Ngày 21/02/2023*  - Chơi: ghép hình  - Chơi tự do | | *Ngày22/02/2023*  - Chơi góc phân vai  - Chơi tự do | | *Ngày23/02/2023*  - Xé dán hình ô tô  - Chơi tự do | *Ngày24/02/2023*  - Nêu gương cuối tuần  - Đóng chủ đề : Ô tô | |
| **Nhánh 3**  **“Xe đạp”** | *Ngày 27/02/20223*  - Chơi góc nghệ thuật  - Chơi tự do | | *Ngày 28//2023*  - Vẽ biển  - Chơi tự do | | *Ngày01/03/2023*  - Làm vở tạo hình  - Chơi tự do | | *Ngày02/03/2023*  - ¤n luyÖn thao t¸c röa tay, rửa mặt.  - Chơi tự do | *Ngày03/03/2023*  - Nêu gương cuối tuần  - Đóng chủ đề: Xe đạp | |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Tên góc chơi** | | | | **Mục đích - Yêu cầu** | | **Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi** | | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** | | | |
| **N1 N2 N3 N4** | | | |
| **1** | | **Góc phân vai** | | **Nấu ăn** | | - Trẻ nhập vai chơi, biết chế biết một số món ăn đơn giản .  - Biết giới thiệu các món ăn giàu chất dinh dưỡng.  - Tạo đ­ược thái độ ân cần, lịch sự khi khách đến nhà hàng.  - Biết hoạt động tập thể. | | **\* Trò chơi:**  1. Luật lệ giao thông  + Nấu các món ăn tặng chú công an giao thông.  2. Ô tô  + Nấu ăn tặng bác tài xế.  3. Xe đạp  + Nấu các món ăn cho bác đưa thư  **\* Hoạt động:**  - Trẻ chọn vai chơi.  - Ngư­­ời bán hàng: Sắp xếp các mặt hàng, mời khánh mu­a, giới thiệu các mặt hàng, nói giá tiền, nhận tiền.  - Ngư­ời mua hàng: Hỏi hàng mình mua, hỏi giá tiền, trả tiền..  - Dạy trẻ thái độ ân cần khi khách đến, các kĩ năng khi giao tiếp với khách hàng…  - Cô khuyến khích trẻ có sự liên kết giữa các góc chơi, luân chuyển sản phẩm chơi tới các góc. | | - Bộ đồ chơi nấu ăn. Các đồ dùng dụng cụ nấu ăn: nồi, xoong, chảo, bếp, …  - Thực phẩm nhựa, dạ thảm, xốp: Rau củ quả, Gà quay, cá, đùi gà,cá khô, mực khô, nem, bánh chưng, giò, chả…  - Một số thực phẩm thật.  - Khăn trải bàn  + Tranh thao tác chơi  - Quy trình chế biến món ăn bé chọn  + Bảng giá và tiền  + Trang phục của đầu bếp. | x | x | x | x |
|  |  | **Góc bán háng** | | - Trẻ biết sắp xếp các mặt hàng cùng loại, biết tạo ra các mặt hàng để bán.  - Biết giao tiếp giữa người bán và người mua.  - Tỏ thái độ lịch sự, ân cần khi khách đến mua hàng. | | **\* Trò chơi:**  1. Luật lệ giao thông  - Cửa hàng bán đồ dùng đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.  2. Ô tô  - Ga ra ô tô.  3. Xe đạp  - Cửa hàng bán xe đạp  **\* Hoạt động:**  - Trẻ chọn vai chơi.  - Ngư­­ời bán hàng: Sắp xếp các mặt hàng, mời khánh mu­a, giới thiệu các mặt hàng, nói giá tiền, nhận tiền.  - Ngư­ời mua hàng: Hỏi hàng mình mua, hỏi giá tiền, trả tiền..  - Dạy trẻ thái độ ân cần khi khách đến, các kĩ năng khi giao tiếp với khách hàng…  - Cô khuyến khích trẻ có sự liên kết giữa các góc chơi, luân chuyển sản phẩm chơi tới các góc. | | 1. Luật lệ giao thông  - Cửa hàng bán đồ dùng đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông: mũ bảo hiểm, gang tay, kính, một số biển báo an toàn giao thông…  2. Ô tô  - Ga ra ô tô: các loại ô tô, đồ dùng sửa chữa ô tô…  3. Xe đạp  - Cửa hàng bán đồ dùng sửa chữa của xe đạp, các loại xe đạp…  + Bảng giá tiền, hình ảnh hàng hóa và tiền  + Gian hàng chủ đề  + Tranh thao tác chơi:  Chào hàng, tư vấn cho khách, tính tiền, chào khách. | | x | x | x | x |
| **2** | **Góc xây dựng** |  | | - Trẻ biết bàn bạc chủ đề chơi và thể hiện tốt vai chơi của mình.  - Trẻ biết kết hợp cùng nhau xây dựng đư­ợc mô sân khấu biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày 8/3.  - Biết giới thiệu về công trình của mình đang thực hiện.  - Trẻ chơi đoàn kết, cất lấy đồ chơi gọn gàng ngăn nắp. | | **\* Trò chơi:**  1. Luật lệ giao thông  - Bé xây: Ngã tư đường phố  2. Ô tô  - Bé xây: ga ra ô tô  3. Xe đạp  - Bé xây: Nhà gửi xe  **\* Hoạt động của trẻ**  - Vào nhóm bàn bạc chủ đề chơi, bầu trư­ởng nhóm.  - Trư­­ởng nhóm: Phân công, công việc cho các thành viên, bao quát chung, nhắc nhở các thành viên trong nhóm, giới thiệu công trình..  - Thành viên trong nhóm: Chơi theo công việc đ­­ược giao.( lắp ráp khu vực theo mẫu gợi ý và phân công của nhóm trường...) | | - Đồ chơi lắp ghép, các khối hình hộp, cây xanh, hàng rào, dụng cụ xây dựng, tranh gợi ý thao tác xây.  - Tranh mẫu gợi ý xếp con đường, xếp biển báo giao thông, cây cối….  - Tranh mẫu gợi ý các chủ đề nhánh.  - Tranh mẫu gợi ý xây ngã tư đường phố, gar a ô tô, nhà gửi xe  - Một số nguyên liệu để trẻ tạo sản phẩm… | | x | x | x | x |
| **3** | **Góc nghệ thuật** | **Tạo hình** | | - Trẻ dùng các kĩ năng đã học để tạo ra sản phẩm bằng các nguyên liệu khác nhau theo tranh mẫu cô gợi ý.  - Có kĩ năng làm đồ chơi theo tranh mẫu gợi ý….  - Biết vẽ, cắt dán hình ảnh tạo thành anbum. | | **\* Trò chơi:**  1. Luật lệ giao thông  - Vẽ, tô màu, xé dán, cắt dán,chấm màu… tranh ảnh về chủ đề: “Luật lệ giao thông”.  - Làm đồ chơi: Làm đèn hiệu giao thông, biển báo giao thông  - Làm anbum  2. Ô tô  - Vẽ, tô màu, xé dán, cắt dán, chấm màu… tranh ảnh về chủ đề: “ô tô”.  - Làm đồ chơi: Làm ô tô bằng vỏ sữa  - Nặn ô tô  - Làm anbum  3. Xe đạp  - Vẽ, tô màu, xé dán, cắt dán, chấm màu… tranh ảnh về chủ đề: “Xe đạp”.  - Làm đồ chơi: Làm xe đạp bằng bìa cattong  - Vẽ xe đạp  - Làm anbum  **\* Hoạt động của trẻ**  - Trẻ dùng các kỹ năng đã học để tạo sản phẩm bằng các nguyên liệu khác nhau để tạo ra các sản phẩm.  - Vẽ, tô màu, xé dán, chấm màu… tranh ảnh về chủ đề.  - Làm đồ chơi theo chủ đề  - Nặn đồ chơi theo chủ đề  - Làm anbum theo chủ đề. | | - Tranh mẫu gợi ý của cô.  - Tranh các bước làm đồ chơi.  - Đất nặn, màu sáp, giấy màu thủ công, len, lõi giấy, keo, kéo, băng dính hai mặt… các nguyên học liệu trong góc nghệ thuật…  - Quyển an bum | | x | x | x | x |
| **4** | **Góc học tập** |  | | - Trẻ có kĩ năng chơi các trò chơi trong góc.  - Biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.  - Trẻ hứng thú tham gia chơi và thực hiện đúng hoạt động chơi của mình. | | **\* Các trò chơi:**  Ngôi nhà toán học:  - Bảng chọn đúng số lượng.  - Bé so hình  - Bé đếm giỏi.  - Bé xếp xen kẽ.  - Bé xếp theo chuỗi logic.  - Chắp ghép hình học  - Bé chơi tách gộp  - Xếp tương ứng.  - Đo độ dài của một vật bằng một đơn vị đo  - Đo dung tích.  - Vòng quay kì diệu.  - Ghép tranh  - Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.**\* Hoạt động của trẻ**  - Trẻ về góc chọn bảng chơi.  - Trẻ về góc tô, vẽ, xếp tương ứng số lượng trong phạm vi 1-5.  - Xếp lô tô đồ chơi, đồ dùng cá nhân.  - Sắp xếp lô tô bánh trung thu, đồ chơi trung thu.  - Cô bao quát hướng dẫn trẻ những trò chơi mới. | | - Bảng chọn đúng số lượng: bảng, thẻ số, lô tô.  - Bé so hình: bảng, các hình bằng xốp  - Bé đếm giỏi: lô tô, thẻ số.  - Bé xếp xen kẽ: bảng, hình ảnh lô tô chủ đề  - Bé chơi tách gộp: bảng, que có gắn hình ảnh, thẻ số, chấm tròn.  - Xếp tương ứng: lô tô, thẻ số.  - Bảng xác định phía trên – phía dưới; Phía trước – phia sau; bên phải – bên trái của đồ vật: lô tô chủ đề.  - Vòng quay kì diệu: lô tô chủ đề | | x | x | x | x |
| **5** | **Góc văn học** |  | | - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động và thực hiện theo hoạt động đã chọn.  - Trẻ cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. Đọc sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”)  - Có kĩ năng đọc thơ, kể chuyện theo tranh.  - Trẻ có kĩ năng kể truyện trên sân khấu rối.  - Bước đầu trẻ có kĩ năng làm rối que và làm anbum  - Biết đóng kịch. | | **\* Các trò chơi:**  1. Luật lệ giao thông  2. Ô tô  3. Xe đạp  - Lật giở “đọc” sách tranh truyện.  - Kể truyện sáng tạo theo tranh  - Kể truyện sáng tạotrên sân khấu rối  - Làm anbum, làm rối que  - Xem và đọc truyện tranh  - Đọc thơ chữ to  - Đóng kịch  **\* Hoạt động của trẻ:**  - Trẻ nhận vai chơi.  - Trẻ vẽ, cắt, tô màu làm anbum.  - Trẻ kẻ truyện sáng tạo, đọc truyện tranh, đọc thơ chữ to, đóng kịch…  - Trong quá trình chơi cô hướng dẫn trẻ khi gặp khó khăn.  - Cô nhập vai chơi nếu trẻ lúng túng khi chơi  - Nhận xét vai chơi của trẻ. | | - Tranh truyện.  - Rối, sân khấu rối.  - Bảng thơ chữ to  - Quyển an bum  - Bảng tranh truyện  - Que rối, những hình ảnh cho trẻ làm rối, kéo, băng dính 2 mặt.  - Bảng gợi ý làm anbum, rối que… | | x | x | x | x |
| **6** | **Góc khám phá** |  | | - Có kiến thức hiểu biết về chủ đề: biết tên gọi, đặc điểm, môi trường hoạt động, lợi ích của một số phương tiện gió thông quen thuộc.  - Có kiến thức về ngày hội 8/: món ăn, các hoạt động, trang phục truyền thống…  - Nói lên được cảm nghĩ của mình về chủ đề.  - Trẻ có kĩ năng vẽ tô màu, cắt dán các hình ảnh liên quan đến chủ đề “Phương tiện giao thông”. | | **\* Các trò chơi**  1. Luật lệ giao thông: Điều bé muốn nói về chủ đề; các biển báo giao thông; ý nghĩa của đèn hiêu giao thông; Hành vi đúng – sai khi tham gia giao thông.  2. Ô tô: Điều bé muốn nói về chủ đề; các loại ô tô; Đồ dùng sửa chữa ô tô; hành vi đúng – sai khi đi ô tô.  3. Xe đạp: Điều bé muốn nói về chủ đề; các loại xe đạp; Đồ dùng sửa chữa xe đạp; hành vi đúng – sai khi đi xe đạp  **\* Hoạt động của trẻ:**  - Trẻ nói lên suy nghĩ của mình về chủ đề trẻ hoặc cô giáo giúp trẻ thể hiện lại lời nói bằng hình ảnh và treo vào bảng: “Điều bé muốn nói”.  - Trẻ cắt dán, vẽ, tô màu các tranh ảnh, họa báo có những hình ảnh liên quan đến trường mầm non và gài vào các bảng biểu theo nội dung cô gợi ý. | | - Bảng điều bé muốn nói.  - Các bảng với các nội dung liên quan đến chủ đề.  - Giấy A4, tranh rỗng, tranh ảnh họa báo…  - Kéo, bút dạ to, giấy vẽ, tranh rỗng,… | | x | x | x | x |

**VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1:“Luật lệ giao thông”**

***Thứ hai, ngày 13 tháng 02 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết phối hợp tay , chân và tay trong vận động “Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh” đúng động tác.

- Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.

- Phát triển khả năng quan sát của trẻ.

- Trẻ mạnh dạn tự tin khi tập.

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc cho trẻ tập

- Đèn tín hiệu giao thông: xanh, đỏ, vàng.

- Xắc xô.

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức**

- Xúm xít, xúm xít

- Trò truyện về chủ đề

**2. Hoạt động 2 : Trọng động**

*\* Khởi động:*

- Cho trẻ đi vòng kết hợp với các kiểu đi: Đi thường – đi bằng mũi bàn chân – gót chân – chạy chậm – chạy nhanh – chạy chậm – đi thường- về đội hình vòng tròn.

- Tập kết hợp với bài hát: “Chú công an tí hon”

*\* BTPTC:*

- Tập kết hợp với bài hát: “Em đi qua ngã tư đường phố”.

- Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) (4lx8nh)

- Lưng-bụng-lườn:Nghiêng người sang trái, sang phải. (2lx8nh)

- Chân:Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. (2lx8nh)

- Bật:bật tiến về phía trước (2lx8nh)

*\* Vận động cơ bản: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.*

+ Cô giới thiệu vận động và tập mẫu cho trẻ xem

- Cô tập mẫu lần 1

- Tập mẫu lần 2: Kết hợp phân tích: Khi có hiệu lệnh lắc xắc xô nhỏ thì các con chạy chậm, khi cô lắc xắc xô mạnh thì các con chạy nhanh. Khi chạy chú ý mắt nhìn thẳng và phối hợp nhịp nhàng tay chân.

- Cho lần lượt 2 trẻ tập ( cô sửa sai cho trẻ)

- Cho tất cả trẻ chạy.

- Cho trẻ thi đua xem đội nhanh và giỏi nhất.

+ Hỏi trẻ tên vận động

*\* Trò chơi vận động: Tín hiệu*

**-**Cô giới thiệu tên trò chơi

- Cách chơi: 1 bạn đóng vai chú công an giao thông đứng tại ngã tư đường phố, các bé còn lại đóng làm ô tô đi trên đường, các bé chú ý phải đi theo hiệu lệnh đèn tín hiệu của chú công an giao thông. Bạn nào không thực hiện đúng sẽ phải ra ngoài 1 lượt chơi.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần

- Nhận xét sau mỗi lượt chơi.

**3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh:**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh lớp 2 – 3 vòng.

- Kết thúc giờ học

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ ba, ngày 14 tháng 02 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Chiếc mũ kỳ diệu**

**Thuộc lĩnh vực: Tình cảm kỹ năng xã hội**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết đặc điểm, công dụng của mũ bảo hiểm , trẻ biết được khi đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm

- Có kĩ năng đội mũ bảo hiểm đúng cách

- Trẻ có ý thức giữ gìn để đồ dung đúng chỗ.

- Rèn trẻ có tính tự lập, thói quen tự phục vụ.

**II. Chuẩn bị**

- Mũ bảo hiểm của cô

- Mỗi trẻ 1 mũ bảo hiểm, 3 cái bàn để mũ

- video clip đi xe không đội mũ bảo hiểm, đội mũ bảo hiểm không cài quai, bài hát lái ô tô, mũ bảo hiểm em yêu, nhạc trình diễn thời trang.

**III. Tiến hành**

**\* Ôn định tổ chức**

- Cô cho trẻ xem video về cảnh mọi người tham gia giao thông đội mũ bảo hiểm

- Trò chuyện về nội dung đoạn video

**Hoạt động 1: Bé nào giỏi**

- Cô cho trẻ xem hình ảnh trên máy tính và hỏi:

+ Con vừa xem những cảnh gì?

+ Khi ngồi trên phương tiện giao thông mọi người phải làm gì?

+ Khi ngồi xe máy cùng bố mẹ con phải làm gì để giữ an toàn?

+Cho trẻ xem clip đi xe máy không đội mũ bảo hiểm, đội mũ bảo hiểm không cài quai cô hỏi:

+ Những người đi xe máy đã thực hiện an toàn giao thông chưa? Vì sao con biết?

+ Vì sao đội mũ bảo hiểm rồi vẫn còn nguy hiểm?

+ Điều gì sẽ xảy ra nếu đội mũ bảo hiểm không cài quai?

**Hoạt động 2: Bé với chiếc mũ bảo hiểm**

- Tặng mỗi trẻ chiếc mũ bảo hiểm

+ Đây là mũ gì? Đội mũ để làm gì?

+ Mũ bảo hiểm có những phần gì?

+ Vì sao lại gọi là mũ bảo hiểm?

+ Chúng mình sẽ đội mũ bảo hiểm khi nào?

+ Nếu như không đội mũ bảo hiểm điều gì sẽ xảy ra?

- Cô nhận mạnh lại cho trẻ hiểu không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy sẽ vi phạm luật lệ giao thông. Ngoài ra đội mũ để bảo vệ cái đầu khi bị ngã.

\*Dạy trẻ cách đội mũ

- Cô hướng dẫn cách đội mũ vừa làm vừa phân tích mấu: Cầm ngửa mũ lên phía trước của mũ quay vào long mình dây vắt sang 2 bên cạnh 2 ngón trỏ và ngón cái giữ 2 quai cầm chốt khóa đóng chặt lại

- Cho trẻ từng tổ thực hành đội mũ cô kiểm tra sứa sai

- Dạy trẻ giứ gìn để mũ gọn gang.

**Hoạt động 3: Thời trang mũ bảo hiểm**

-Trẻ về nhóm và trang trí chiếc mũ bảo hiểm

- Trình diễn thời trang mũ bảo hiểm.Cô bật nhạc trình diễn cho trẻ đội mũ biểu diễn thời trang mũ.

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ tư, ngày 15 tháng 02 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Vẽ đèn giao thông**

**Thuộc lĩnh vực: Thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết phối hợp các nét thẳng, nét cong tạo thành bức tranh có màu sắc bố cục.

- Tập trung, chú ý tạo ra sản phẩm

- Nhận xét về sản phẩm tạo hình về hình dáng, màu sắc, bố cục.

- Hứng thú trong các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Tranh mẫu của cô

- Bút sáp màu, giấy A4

- Giá treo tranh

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô và trẻ chơi trò chơi : “tín hiệu”

- Trò chuyện về đèn giao thông

**1. Hoạt động 1: Bé quan sát**

- Cô mời trẻ đi tham quan mô hình ngã tư đường phố.

- Đây là gì?

- Con nhìn thấy gì ở ngã tư đường phố?

- Đèn hiệu giao thông có tác dụng gì?

- Ý nghĩa của các màu đèn?

- Cô giới thiệu tranh và trò chuyện

- Cô vẽ gì đây? Thứ tự của màu đèn được sắp xếp như thế nào?

\* Cô vẽ mẫu:

- Bước 1: vẽ hình chữ nhật

- Bước 2: vẽ 3 hình tròn trong hình chữ nhật.

- Bước 3: tô màu đèn hiệu giao thông theo thứ tự màu đỏ trên cùng, màu vàng ở giữa, màu xanh ở dưới.

- Bước 4: vẽ chân cột đèn giao thông và tô màu.

**2. Hoạt động 2: Bé khéo tay**

- Cho trẻ về chỗ lấy đồ dùng thực hiện

- Cô bao quát giúp đỡ những trẻ khó khăn

- Khuyến khích trẻ hoàn thành tác phẩm

**3. Hoạt động 3: Triển lãm tranh**

- Cô cho trẻ mang tranh của mình treo lên giá

- Trẻ nhận xét bài của bạn

- Con thích bài nào nhất? Vì sao?

- Bạn vẽ đã đúng thứ tự đèn chưa?Cho trẻ nói ý nghĩa của từng màu đèn.

- Cô nhận xét chung và tuyên dương trẻ

- Tuyên truyền bài của trẻ

- Kết thúc giờ học.

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………..

***Thứ năm, ngày 16 tháng 02 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Thơ: Đèn giao thông**

**Thuộc lĩnh vực: Ngôn ngữ**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên, và đọc thuộc bài thơ.

- Trẻ biết thể hiện tình cảm khi đọc thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp.

- Rèn kỹ năng diễn đạt rõ ràng mạch lạc cho trẻ.

- Giáo dục trẻ chấp hành luật lệ giao thông đường bộ.

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động

**II. Chuẩn bị**

- Tranh minh họa bài thơ.

- Đèn hiệu giao thông

**III. Tiến hành**

**\* Ôn định tổ chức**:

- Cô và trẻ hát bài hát: Đèn xanh đèn đỏ

- Trò chuyện về đèn tín hiệu giao thông

- Cô giới thiệu bài thơ "Đèn giao thông"

**1. Hoạt động 1: Dạy đọc thơ “Đèn giao thông”**

+ Cô đọc lần : Thể hiện tình cảm

+ Lần 2: Kết hợp tranh minh họa.

- Cô vừa đọc bài thơ gì?

- Cô giảng giải nội dung bài thơ và một số từ khó: “thông đường”

+ Cả lớp cùng cô đọc bài thơ ( 2 – 3 lần)

+ Mời từng tổ đọc thơ, cho trẻ lựa chọn đội hình thể hiện (vòng tròn, hàng ngang, vòng cung, sửa sai cho trẻ và khuyến khích trẻ thể hiện tình cảm khi đọc thơ.)

+ Mời nhóm bạn trai, bạn gái đọc thơ.

+ Mời cá nhân trẻ đọc thơ

**2. Hoạt động 2: Đàm thoại**

- Cô dạy bài thơ gì ?

- Đèn giao thông có những màu gì?

- Nếu đèn xanh bật lên thì sao?

- Đèn vàng bật lên thì chúng mình phải làm gì? Đèn đỏ báo hiệu điều gì?

- Bé phải làm gì để đảm bảo an toàn giao thông?

\* Giáo dục trẻ: chấp hành luật lệ giao thông đường bộ. thực hiện đúng tín hiệu đèn giao thông.

**3. Hoạt động 3: Trò chơi: “Tín hiệu”.**

- Cách chơi: Cho trẻ thực hiện theo tín hiệu đèn giao thông, cô giơ đèn màu gì trẻ phải thực hiện theo ý nghĩa của màu đèn đó.

- Tổ chức cho trẻ chơi. Cô nhận xét và tuyên dương trẻ.

\* Kết thúc giờ học

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ sáu, ngày 17 tháng 02 năm 2023***

**Tên hoạt động học: NDTT:Dạy VĐ: Đường em đi**

**NDKH +Nghe hát : Em đi chơi thuyền**

**+Trò chơi: Vòng quay kỳ diệu**

**I.Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên bài hát và hát thuộc bài hát.

- Trẻ biết vỗ tay nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát: “Đường em đi” qua hình thức vỗ tay theo nhịp.

- Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát nghe: “Em đi chơi thuyền”

- Trẻ biết chơi trò chơi.

- Hứng thú trong các hoạt động.  
**II. Chuẩn bị**

- Nhạc bài hát: “đường em đi”; bài hát “Em đi chơi thuyền”

- Vòng quay kì diệu.

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô và trẻ chơi trò chơi: dung dăng dung dẻ

- Trò chuyện về bài hát chủ đề giao thông

- Cho trẻ nghe đoạn nhạc bài hát: “Đường em đi”

- Hỏi trẻ bài gì?

- Cho cả lớp hát 2 lần

**1. Hoạt động 1: Dạy vỗ tay theo nhịp “Đường em đi”**

- Bài hát có giai điệu như thế nào?

- Để bài hát hay hơn các con cần phải làm gì?

-Cô giới thiệu VTTN bài hát: đường em đi

\* Lần 1: Cô hát và vỗ tay theo nhịp không nhạc.

\* Lần 2 cô hát và VTTN + nhạc

- Cô giải thích: vỗ tay theo nhịp là mỗi ô nhịp có 2 phách, phách mạnh và phách nhẹ, vỗ tay vào phách mạnh và mở ra ở phách nhẹ.

- Cô cho cả lớp hát và vỗ tay 3 lần

- Cô mời nhóm bạn gái lên hát + vỗ tay

- Cô mời nhóm trai lên hát + vỗ tay

(Sửa sai cho trẻ)

- Mời từng tổ lên và vỗ tay theo nhịp

- Cô mời 1 bạn lên và vỗ tay.

- Hỏi trẻ: con vừa làm gì?

**2. Hoạt động 2: Nghe hát: “Em đi chơi thuyền”**

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.

- Cô hát lần 1 + điệu bộ, cử chỉ

- Cô hát lần 2 + mời trẻ hưởng ứng cùng cô

**3. Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc: “Vòng quay kì diệu**”

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

- Cách chơi: Mời đại diện của mỗi 3 tổ lên quay vòng quay kì diệu, quay được vào ô nào thì phải hát bài hát có liên quan đến hình ảnh của ô cửa đó. VD: quay vào chiếc ô tô thì nhóm đó phải hát bài hát có ô tô.

-Tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần

- Nhận xét trẻ sau mỗi lần chơi

- Kết thúc giờ học

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| **NHẬN XÉT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  …………………………………………………………..........  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ……………………………………………………………….  …………………………………………………………….  ……………………………………………………………. | **ĐÁNH GIÁ CỦA PHTPT CHUYÊN MÔN**  …………………………………………………………..........  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ………………………………………………………………..  ………………………………………………………………..  …………………………………………………………………. |

**VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH:“Ô tô”**

***Thứ hai, ngày 20 tháng 02 năm 20231***

**Tên hoạt động học: Trèo lên xuống 5 gióng thang**

**Thuộc lĩnh vực: Thể chất**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ thực hiện đúng vận động: “Trèo lên xuống 5 gióng thang” phối hợp tay chân nhịp nhàng.

-Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.

- Rèn và phát triển cơ chân, tay cho trẻ

- Trẻ mạnh dạn tự tin khi tập.

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc cho trẻ tập

- Vạch xuất phát, vạch đích.

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức**

- Xúm xít, xúm xít

- Trò truyện về chủ đề

**1. Hoạt động 1 : Khởi động**

- Cho trẻ đi vòng kết hợp với các kiểu đi: Đi thường – đi bằng mũi bàn chân – gót chân – chạy chậm – chạy nhanh – chạy chậm – đi thường- về đội hình vòng tròn.

- Tập kết hợp với bài hát: “Em tập lái ô tô”

**2. Hoạt động 2 : Trọng động**

*\* BTPTC:*

- Tập kết hợp với bài hát: “Em đi qua ngã tư đường phố”.

- Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) (4lx8nh)

- Lưng-bụng-lườn:Nghiêng người sang trái, sang phải. (2lx8nh)

- Chân:Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. (2lx8nh)

- Bật:bật tiến về phía trước (2lx8nh)

*\* Vận động cơ bản: Nhảy lò cò 5 m*

+ Cô giới thiệu vận động và tập mẫu cho trẻ xem

- Cô tập mẫu lần 1

- Tập mẫu lần 2: Kết hợp phân tích “Tư thế chuẩn bị 2 tay chống hông. Khi có hiệu lệnh: “2 tiếng xô chúng mình dùng 2 tay bám vào bậc thang sau đó bước từng chân trèo lên hết 5 gióng thang sau đó trèo xuống. Chúng mình chú ý phối hợp tay chân sao cho hài hòa để tránh bị ngã”.

- Cho lần lượt từng trẻ tập ( cô sửa sai cho trẻ)

- 2 bạn 2 đội tập cùng nhau.

- Cho 2 đội thi đua em đội nào trèo giỏi.

- Cô nhận xét kết quả của 2 đội.

+ Hỏi trẻ tên vận động

*\* Trò chơi vận động: Ô tô và chim sẻ*

**-**Cô giới thiệu tên trò chơi

- Cách chơi: bạn đóng làm ô tô cầm vô lăng, các bạn còn lại đóng làm chim sẻ đi kiếm ăn trên đường. khi nghe thấy tiếng kêu: “bim bim” các chú chim sẻ phải bay nhanh lên vỉa hè. Bạn nào không bay nhanh bạn ý đổi vai làm ô tô.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3 lần

- Nhận xét kết quả sau mỗi lượt chơi.

**3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh:**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh lớp 2 – 3 vòng.

- Kết thúc giờ học

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ ba, ngày 21 tháng 02 năm 20231***

**Tên hoạt động học: Dán hình ô tô tải**

**Thuộc lĩnh vực: Thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ có kỹ năng sắp xếp các hình, kĩ năng phết hồ và dán tạo thành bức tranh ô tô.

- Biết nhận xét sản phẩm.

- Biết giữ gìn và yêu quý sản phẩm mình tạo ra.

- Rèn nề nếp trong giờ học.

- Trẻ hứng thú trong giờ học

**II. Chuẩn bị**

- Tranh mẫu của cô.

- Giấy A4, hình chữ nhật, vuông, tam giác cắt sẵn.

- Giá treo tranh

**III. Tiến hành**

**\*Ổn định**

- Cô và hát bài hát: Em tập lái ô tô

- Các con đã đi ô tô bao giờ chưa?

- Ccá con có thích ô tô không?

**1. Hoạt động 1:Bé quan sát**

- Cô giới thiệu bức tranh cô dán ô tô

- Trẻ nhận xét màu sắc, hình dạng ô tô và cách làm để có được bức tranh. Dùng chất liệu gì để tạo nên bức tranh?

- Cô dán mẫu cho trẻ xem:

+ Bước 1: Cô chọn hình chữ nhật làm thân xe, cô dán vào giữa tờ giấy

+ Bước 2: Tiếp theo cô dán hình vuông làm cửa sổ cho xe tô tô

+ Bước 3: cô lấy hình tròn dán làm bánh cho xe ô tô

**2. Hoạt động 2: Bé dán ô tô**

- Cho trẻ lấy đồ dùng và ngồi vào bàn.

- Cô bao quát giúp đỡ những trẻ gặp khó khăn

- Khuyến khích trẻ sắp xếp các hình cân đối.

**3. Hoạt động 3: Bé nào giỏi nhất**

- Cho trẻ mang tranh của mình treo trên giá, cả lớp cùng quan sát.

- Con thích bức tranh của bạn nào? Vì con thích bức tranh đó? Bạn dán ô tô như thế nào?

- Cô và trẻ cùng chọn ra những bức tranh đẹp nhất.

- Cô nhận xét chung và dặn dò trẻ.

- Tuyên truyền bài của trẻ

\* Kết thúc giờ học

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ tư, ngày 22 tháng 02 năm 20231***

**Tên hoạt động học: Bé với xe ô tô**

**Thuộc lĩnh vực: Tình cảm kỹ năng xã hội**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết tên gọi, đặc diểm, nơi hoạt động và ích lợi của ô tô.

- Phân biệt một số loại xe ô tô.

- Trẻ thể hiện được tình cảm của mình với chiếc xe ô tô.

- Có ý thức giữ gìn, bảo vệ và thực hiện luật giao thông đơn giản.

- Trẻ hứng thú trong giờ học

**II.Chuẩn bị**

- Các loại ô tô nhựa đủ cho trẻ

- Lô tô, hình ảnh các loại ô tô trên máy tính

- Mô hình một số loại ô tô

**III. Tiến hành**

**1. Hoạt động 1: Ổn định**

- Cho trẻ chơi trò chơi: Lái ô tô

- Hỏi trẻ chơi trò chơi về xe gì? Cháu biết những loại xe ô tô nào?

**2. Hoạt động 2: Bé với xe ô tô**

- Cô tặng cho mỗi tổ một loại ô tô

- Cô yêu cầu trẻ quan sát và nêu nhận xét về ô tô của tổ mình

- Cô dùng câu hỏi gợi ý để trẻ nêu được một số đặc điểm nổi bật của ô tô: Tên gọi, cấu tạo, công dụng, tiếng kêu

+ Cháu thấy ô tô chạy ở đâu?

Cô giới thiệu cho trẻ biết ô tô là phương tiện giao thông đường bộ

- Cho trẻ xem một số hình ảnh về ô tô trên vi tính, vừa xem cô vừa giới thiệu cho trẻ biết nhiều loại ô tô của nhiều hãng khác nhau.

+ Khi đi trên xe ô tô thì chúng mình phải ngồi như thế nào?

- Cháu có thích những chiếc xe ô tô vừa xem không?

- Các con có yêu quý xe ô tô không?

- Yêu quý xe ô tô thì các con phải làm gì?

- Giáo dục trẻ có ý thức chấp hành một số quy định khi đi trên xe ô tô

**3. Hoạt động 3: Bé chơi**

- Trò chơi: Ô tô về bến

+ Cô phát lô tô hình các loại xe ô tô cho trẻ, trẻ vừa đi vừa hát khi có hiệu lệnh “về bến”: thì trẻ có ô tô gì phải về đúng bến đỗ của ô tô đó

\* Kết thúc giờ học.

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ năm, ngày 23 tháng 02 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Kiến con đi ô tô**

**Thuộc lĩnh vực: Ngôn ngữ**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên truyện và nhớ tên các nhân vật trong truyện.

- Trẻ hiểu nội dung câu truyện.

- Biết và nhớ một số tình tiết, tình huống trong câu truyện.

- Rèn kĩ năng nghe hiểu và trả lời được câu hỏi

- Phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua câu truyện.

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

- Giáo dục trẻ chấp hành luật giao thông đường bộ

**II. Chuẩn bị**

- Máy tính có hình ảnh PowerPoint minh họa câu chuyện.

- Mũ múa thỏ trắng, thỏ nâu, gấu, ô tô, cột đèn giao thông.

- Âm nhạc bài “Em đi qua ngã tư đường phố”, “đèn xanh đèn đỏ”.

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức**

- Cô cùng trẻ hát bài: “Lái ô tô”.

- Trò chuyện cùng trẻ về các phương tiện giao thông đường bộ.

- Giới thiệu truyện: “Kiến con đi ô tô”

**1. Hoạt động 1: Kể chuyện: “Kiến con đi ô tô”**

- Cô kể chuyện lần 1 kết hợp với cử chỉ, động tác thể hiện nội dung truyện.

- Cô kể chuyện lần 2 kết hợp với tranh minh hoạ.

**2. Hoạt động 2. Đàm thoại**:

- Cô kể chuyện gì?

- Trong truyện có những nhân vật nào?

- Bạn Kiến con đi đâu?

- Bác Gấu lên xe thì thấy xe như thế nào?

- Các Bạn đã nói gì với Bác gấu?

- Bạn kiến đã làm gì?

- Thế sau khi bạn Kiến nhường chỗ cho Bác gấu thì bạn kiến ngồi ở đâu?

\* Giáo dục trẻ chấp hành luật giao thông đường bộ. khi đi trên xe ô tô không thò đầu, tay ra ngoài.

**3. Hoạt động 3**: **Cho trẻ xem phim hoạt hình.**

- Vừa xem vừa trò chuyện cùng trẻ về cảnh trong phim

\* Kết thúcgiờ học

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ sáu, ngày 24 tháng 02 năm 2023***

**Tên hoạt động học: NDTT:Dạy Dạy hát: Lái ô tô**

**NDKH +Nghe hát : Lời cô dặn**

**+Trò chơi: Đèn đỏ, đèn xanh**

**Thuộc lĩnh vực: Thẩm mỹ**

**I.Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên bài hát.

-Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: “Lái ô tô” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.

- Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát nghe: “Lời cô dặn”.

- Trẻ hứng thú chơi trò chơi.

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc bài hát: “Lái ô tô” và “Lời cô dặn” không lời và video.

- Đèn xanh, đèn đỏ. Nhạc cho trẻ chơi.

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức:**

- Cô và trẻ chơi trò chơi: “nu na nu nống”

- Trò chuyện về bài hát về ô tô mà trẻ biết

- Cô giới thiệu bài hát: “Lái ô tô”

**1. Hoạt động 1: Dạy hát “Lái ô tô”.**

- Cô hát lần 1: Thể hiện tình cảm

- Cô hát lần 2: Kết hợp nhạc

+ Dạy cả lớp hát 2-3 lần

- Thay đổi hình thức khi hát (to- nhỏ, nối tiếp..)

- Từng tổ hát, nhóm hát, cá nhân hát (cô chú ý sửa sai cho trẻ)

- Cả lớp hát và vận động 1 lần

- Hỏi trẻ tên bài hát

**2. Hoạt động 2**: **Nghe cô hát : “Lời cô dặn”**

- Cô giới thiệu tên bà hát: Lời cô dặn

- H¸t cho trÎ nghe lÇn 1

- LÇn 2: cho trÎ nghe trªn ti vi ,khuyÕn khÝch trÎ hưëng øng giai ®iÖu bµi h¸t cïng c«.

- Lần 3: Nghe ca sỹ hát

**3. Hoạt động 3: Trò chơi: Đèn xanh , đèn đỏ**

- Cô giới thiệu tên trò chơi

***-***Cô nói cách chơi: Trẻ nghe nhạc và đi theo tín hiệu của đèn giao thông, đèn xanh trẻ đi vòng tròn, đèn đỏ nhạc dừng trẻ phải đứng lại. bạn nào thực hiện không đúng sẽ phải ra ngoài 1 lượt chơi.

- Tổ chức cho trẻ chơi: 3 lần

- Tuyên dương trẻ

\* Kết thúc giờ học.

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **NHẬN XÉT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  …………………………………………………………..........  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  …………………………………………………………….  …………………………………………………………….  ………………………………………………………………… | **ĐÁNH GIÁ CỦA PHTPT CHUYÊN MÔN**  …………………………………………………………..........  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ………………………………………………………………  ………………………………………………………………  ……………………………………………………………. |

**VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH:“Xe đạp”**

***Thứ hai, ngày 27 tháng 02 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Xe đạp**

**Thuộc lĩnh vực: Nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết tên gọi và một số đặc điểm của xe đạp,

- Trẻ biết phân loại xe đạp theo một số dấu hiệu riêng.

- Rèn kỹ năng quan sát ghi nhớ có chủ đích cho trẻ.

- Trẻ có kỹ năng tạo nhóm và hoạt độn nhóm.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

- GD trẻ tham gia giao thông đúng luật.

**II. Chuẩn bị**

- Xe đạp cho trẻ quan sát

- Lô tô các bộ phận xe đạp.

- Trang phục gọn gàng cho trẻ

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định**

- Đố các con biết cô đi xe gì đây ?

- Có bạn nào muốn đi xe đạp không ?

- Mời 1 trẻ lên ngồi thử xe đạp cô chở

**1. Hoạt động 1: Khám phá**

- Trẻ quan sát xe đạp và trả lời câu hỏi:

+ Xe đạp của thầy có màu gì ?

+ Xe đạp là phương tiện giao thông đường gì ?

+ Bạn Đại Phúc được đi xe đạp có thích không ?

+ Xe đạp chở bạn Đại Phúc và xe đạp còn chở ai nữa ?

- Bạn Đại Phúc vừa ngồi ở đâu đấy nhỉ ?

+ Đây là đâu ?

+ Cho trẻ nhắc lại.+ Cô ngồi đâu ?

+ Bạn nào giỏi lên chỉ chỗ cô ngồi nào.

- Đồ dùng để ở đâu ?

- Ngoài gác ba ga, yên, giỏ thì xe đạp còn có những bộ phận nào nữa ?

- Cô bấm chuông xe đạp. Cho trẻ lên bấm chuông và cho tất cả trẻ kêu theo tiếng chuông.

+ Đề đạp được cần có gì ?

- Cho trẻ lên đạp hoặc quay thử.

- Có mấy bánh xe ?Bánh xe có dạng hình gì ?

- Đề bánh xe căng tròn thầy phải làm gì ?

- Cho trẻ đứng dậy làm động tác bơm xe.

- Xe đạp là PTGT đường gì ?

- Ngoài xe đạp ra thì các con còn biết những phương tiện nào thuộc nhóm phương tiện giao thông đường bộ nữa ?

- Cho trẻ xem hình ảnh : xe khách, ô tô con, ô tô tải, xe máy.

- Cô khái quát: Xe đạp là phương tiện giao thông đường bộ, dùng để chở người và chở hàng, có yên xe, tay lái và có 2 bánh.

\*GD: Khi các con tham gia giao thông các con nhớ tuân thủ luật giao thông các con nhớ chưa.

**Hoạt động 2: Trò chơi “Tay nhanh tay khéo”**

- Trò chơi mang tên “Tay nhanh tay khéo”

- Muốn chơi được trò chơi này các con tạo nhóm tạo nhóm ?

- Tạo cho thầy thành 3 nhóm

- Cô sẽ tặng cho mỗi đội một rổ đồ chơi các con quan sát khi thầy gọi tên bộ phận nào nhanh tay cầm và giơ lên nha.

- Bây giờ các con đã có đủ trong tay các bộ phận của xe đạp rồi bây giờ hãy nhanh tay đi về phía bảng và ghép thành một bức tranh hoàn chỉnh cho đội của mình nào.

- Cô bao quát.

\* Kết thúc giờ học

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ ba, ngày 28 tháng 02 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Truyện: Qua đường**

**Thuộc lĩnh vực: Ngôn ngữ**

**I. Mục đích yêu cầu**

  - Trẻ nhớ tên câu truyện, biết các nhân vật trong chuyện. Trẻ hiểu nội dung câu chuyện.

- Rèn cho trẻ kỹ năng ghi nhớ có chủ định, trẻ trả lời được câu hỏi của cô.

- Trẻ biết đóng kịch nội dung câu truyện.

- Giáo dục trẻ có ý thức chấp hành luật lệ giao thông, chấp hành tín hiệu đèn giao thông khi qua đường.

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Máy tính có hình ảnh PowerPoint minh họa câu chuyện.

- Mũ múa thỏ trắng, thỏ nâu, gấu, ô tô, cột đèn giao thông.

- Âm nhạc bài “Em đi qua ngã tư đường phố”, “đèn xanh đèn đỏ”.

**III. Tiến hành**

**\* Ổn định tổ chức**

- Hát bài “ Em đi qua ngã tư đường phố ”

- Vừa rồi các con hát bài hát gì?

- Trong bài hát các bạn nhỏ đang làm gì?

- Gặp đèn đỏ thì các con phải làm gì?

- Thế khi thấy đèn xanh thì sao?

- Gặp đèn đỏ các con phải dừng lại, đèn xanh mới được đi qua đường, khi qua đường các con nhớ phải nhìn tín hiệu đèn giao thông.

- Có một câu chuyện kể về hai chị em thỏ khi qua đường chẳng chịu nhìn các tín hiệu đèn màu, không biết điều gì sẽ xảy ra với hai chị em thỏ ? Các con hãy ngồi ngoan và nghe cô kể.

**1. Hoạt động 1: bé nghe truyện**

**\* Cô kể lần 1:** Kết hợp với cử chỉ điệu bộ

Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện “Qua đường”

**\* Cô kể lần 2:** Kết hợp với hình ảnh PowerPoint minh họa câu chuyện.

**2. Hoạt động 2: Đàm thoại**

+ Cô vừa kể cho các con nghe câu truyện gì ?

+ Trong câu truyện có những nhân vật nào?

+ Thỏ mẹ đã dặn chị em thỏ như thế nào?

+ Vì không nghe lời mẹ nên hai chị em thỏ đã gặp phải chuyện gì?

\*Giải thích từ“Chạy ào” có nghĩa là chạy rất nhanh, khi chạy không nhìn trước nhìn sau.

+Bác gấu và chú cảnh sát giao thông Thỏ Xám đã nói gì với chị em Thỏ?

+Khi qua đường các con cần đi với ai?

+ Đèn gì được đi? Đèn gì phải dừng lại?

\* **Giáo dục:** Qua câu chuyện “Qua đường ” các con nhớ khi đi qua đường thì phải có người lớn dắt đi, và các con phải nhớ nhìn các biển tín hiệu đèn màu trước khi qua. Đèn đỏ thì phải dừng lại, đèn xanh mới được qua.

**3. Hoạt động 3: Bé đóng kịch**

- Câu truyện thật hay cô mời các con cùng đóng kịch lại câu truyện.

- Mời trẻ lên chọn vai và chọn mũ nhân vật.

- Cô sẽ là người dẫn truyện các bé sẽ đóng làm các nhân vật.

- Cô bao quát trẻ

**\* Kết thúc giờ học:**

- Nhân xét, tuyên dương

- Cho trẻ hát bài “Đèn xanh đèn đỏ”.

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ tư, ngày 01 tháng 3 năm 2023***

**Tên hoạt động học: Ứng dụng Steam: Dự án làm xe đạp đặc biệt**

**Thuộc lĩnh vực: Thẩm mỹ**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Khoa học: Sự cân bằng, chuyển động, lực đẩy.

- Công nghệ: Dùng công nghệ

Để khám phá cách xe đạp vận hành và cách làm cho xe đạp có thể đi nhanh hơn bình thường.

- Chế tạo: Nghiên cứu, đưa ra kích thước, hình dạng phù hợp và áp dụng được trong việc làm xe đạp cân bằng, đứng vững, có thể đẩy đi được và có thiết bị hỗ trợ để đi nhanh hơn

- Nghệ thuật: Vẽ đường tròn bằng nhau, cắt dán, vẽ đường xiên.

- Toán: Hình tròn có kích cỡ bằng nhau.

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Đồ dùng: Các nắp chai, đĩa CD, hộp sữa chua, que kem, hoa lá để trang trí

- Đồ dùng làm mẫu: Các que xếp hình có khấc, có thể lắp ghép thành xe đạp.

- Công cụ, dụng cụ: Máy tính, keo dán, súng bắn keo, hồ dán, dây gai, sợi, ghim, kéo, bút chì, giấy trắng, giấy màu, bút màu...

- Sách truyện về đề tài nấu ăn

**III. Tiến hành**

\***Ôn định tổ chức**:

- Cô kể cho trẻ nghe câu chuyện: Một ngày ở thành phố (nội dung của câu chuyện giúp trẻ khám phá các phương tiện giao thông)

- Đàm thoại

+ Chúng mình vừa nghe câu chuyện gì?

+ Vì sao bạn Su lại thích xe đạp?

+ Xe buýt có ưu điểm gì?

+ Vidf sao bạn ấy lại nhắc đến ô tô chạy bằng năng lượng mặt trời?

+ Làm thế nào để chúng ta đi lại nhanh hơn?

+ Làm thế nào để các phương tiện giao thong không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sống?

+ Chúng ta nên sử dụng phương tiện giao thông nào?

+ Làm thế nào để giả ô nhiễm?

+ Xe đạp hơn xe máy ở điểm nào?

**1.**H**oạt động 1: Khám phá xe đạp**

\*Khám phá khoa học

- Cô và trẻ cùng khám phá về phương tiện giao thông.

+ Phương tiện giao thông đi được là nhờ gì?

+ Xe đạp hoạt động như thế nào?

+ Vì sao xe đạp có thể đứng vững và có thể đi được?

+ Làm thế nào để giúp người đi xe đạp có thể đi nhanh hơn?

\*Trải nghiệm khoa học về sự cân bằng

- Cho trẻ xếp đồ vật với lego, khối xếp hình. Đồ vật nào đứng vững hơn? Vì sao?

\*Sử dụng công nghệ

- Cho trẻ xem tranh ảnh về xe đạp

- Xem vi deo về hoạt độngc ảu xe đap và cahs chế tạo xe đạp

+ Bánh xe làm bằng gì?

+Bánh xe được nối với khung xe đạp như thế nào?

\* Thống nhất giải pháp:Làm xe đạp đặc biệt có 3 bánh có thể chiwr được nhiều đồ và đi nhanh hơn.

\*Thảo luận

- Cô giáo khái quát lại.

- Trẻ thảo luận trong nhóm về xe đạp sắp làm

+ Bánh xe làm bằng gì?

+ Khung xe làm bằng gì?

+ Bánh xe hình gì? Các bánh xe có nên làm bằng nhau không?

+ Giỏ đề đồ đặt ở đâu? Giỏ làm bằng gì?

+ Các bộ phận được kết nối với nhau như thế nào?

- Trẻ chia nhóm và thảo luận

**2.Hoạt động 2: Thiết kế và chế tạo**

\* Thiết kế

- Cho trẻ tự thiết kế

- Cô gợi ý giúp đỡ trẻ

+ Con làm xe đạp như thế nào?

+ Bánh xe con làm bằng nguyên liệu gì?

+ Khung xe thì sao?

+ Làm sao để xe đạp có thể chạy được?

- Cho trẻ dùng các nguyên vật liệu, đồ dùng đã chuẩn bị để làm xe đạp

- Khi trẻ thực hiện cô cần khuyến khích trẻ sáng tạo thêm nhiều hình thức khác nhau.

\* Chế tạo

- Trẻ thực hiện làm xe đạp theo quy trình đã thiết kế.

- Trẻ sử dụng nguyên vật liệu đac lựa chọn để làm

- Chế tạo theo thiết kế ( giáo viên giúp trẻ khi lắp bánh xe vào khung xe để xe có thể chạy được).

- Trang trí, bổ sung các chi tiết cho sản phẩm thêm đẹp, thêm hấp dẫn.( Cô quan sát, giúp đỡ trẻ khi cần thiết)

3.**Hoạt động 3: Đánh giá sản phẩm và kết thúc dự án**

\* Trình bày thử nghiệm

- Trẻ trình bày về quá trình xe đạp của mình

+ Con làm xe gì đây?

+ Con làm từ những hình gì? Nguyên liệu gì?

+ Bánh xe của con có chuyển động được không?

+ Con có thay đổi gì so với bản thiết kế không?

+ Xe đạp giúp làm gì?

- Trẻ sử dụng thử xe đạp

+ Con thấy xe đạp của bạn nào đẹp nhất? Tại sao?

\* Cải thiện

- Nếu sản phẩm chưa đáp ứng được yêu cầu đưa ra thì giáo viên có thể gợi ý cho trẻ để trẻ hoàn thiện sản phẩm

\* Giáo dục trẻ: Thực hiện đúng luật lệ giao thông đường bộ

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

\* Kết thúc giờ học.

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ năm, ngày 02 tháng 3 năm 2023***

**Tên hoạt động học: So sánh sự giống và khác nhau của các hình: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật**

**Thuộc lĩnh vực: Nhận thức**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên và nhận biết các tính chất cơ bản của các hình: vuông, tròn, tam giác, chữ nhật; hình lăn được, hình không lăn được, hình có góc hay không có góc, hình có cạnh hay không có cạnh.... thông qua các kỹ năng sờ, lăn hình.....

- Phân biệt điểm giống và khác nhau của các hình.

- Phát triển khả năng nhận thức của trẻ ( tư duy, so sánh, trí nhớ...)

- Phát triển vận động và ngôn ngữ cho trẻ đặc biệt là các thuật ngữ: lăn được haykhông lăn được, có góc hay không có góc, có cạnh hay không có cạnh.

- Giáo dục trẻ ngoan tập trung chú ý trả lời các câu hỏi.

- Giáo dục trẻ biết yêu quý kính trọng các nghề trong xã hội.

**II. Chuẩn bị**

\*Đồ dùng của cô:

- Nhạc các bài hát theo chủ đề.

- Một chiếc túi trong có các hình.

- Một chiếc ô tô và các bánh xe rời. Các hình mẫu của cô.

\* Đồ dùng của trẻ:

- Mỗi trẻ 1 rổ trong đó có các hình.

**III. Tiến hành**

**\* Ôn định tổ chức và trò chuyện theo chủ đề:**

- Cho trẻ hát bài hát: "Bác đưa thư vui tính"

- Trò chuyện theo nội dung bài hát:

- Bác đưa thư đưa thư bằng xe gì?

- Bánh của xe đạp hình gì?

**1. Hoạt động 1: Ôn nhận biết các hình vuông ,tròn, tam giác, chữ nhật:**

- Cho trẻ chơi trò chơi:" Chiếc túi kỳ diệu"

+ Cách chơi:Trẻ chuyền tay nhau chiếc túi và hát bài "Em tập lái ô tô" câu hát cuối cùng dừng ở bạn nào bạn đó cho tay vào chiếc túi lấy ra 1 hình và cùng khám phá về hình đó ( tên gọi, màu sắc, số góc, số cạnh)

**2. Hoạt động 2: “Phân biệt các hình: Vuông, Chữ nhật, Tròn, Tam giác”.**

- Cô kể 1 câu chuyện sáng tạo: Bác gấu làm nghề lái xe chuyên trở nguyên vật liệu cho các công trình xây dựng. Một hôm do trở quá nhiều gạch và do đường khó đi nên 1 bánh xe bị văng ra.Các con có muốn giúp bác gấu lắp chiếc bánh xe vào để bác gấu tiếp tục công việc của mình không?

- Cô gọi 1 trẻ lên gắn chiếc bánh xe có dạng hình tam giác, Hỏi trẻ:

- Xe có chạy được không? Tại sao ? Cho trẻ thực hiện kỹ năng lăn hình.

- Gọi 1 trẻ lên lấy chiếc bánh xe có dạng hình vuông gắn vào.Xe đã đi được chưa? Vì sao?

- Gọi tiếp 1 trẻ lên lấy bánh xe có dạng hình tròn và gắn vào. Tại sao bánh xe có dạng hình tròn lại đi được còn bánh xe có dạng hình tam giác và hình vuông lại không đi được?

- Bác gấu rất cảm ơn các con đã giúp bác trước khi đi bác đã tặng cho mỗi bạn 1 rổ đồ chơi.Cô phát cho mỗi trẻ 1 rổ trong đó có các hình.

**\* So sánh hình vuông và hình chữ nhật:**

- Giống nhau: Đều có 4 góc, 4 cạnh, đều không lăn được.

- Khác nhau: Hình vuông các cạnh dài bằng nhau còn hình chữ nhật 2 cạnh dài dài bằng nhau , 2 cạnh ngắn dài băng nhau.

**\* So sánh hình tròn và hình tam giác:**

- Giống nhau: Đều là hình khối, có màu xanh.

- Khác nhau: Hình tròn không có cạnh không có góc còn hình tam giác thì có cạnh có góc. Hình tròn lăn được còn hình tam giác thì không lăn được.

**3. Hoạt động 3:** **\* Trò chơi luyện tập " Hãy làm theo hiệu lệnh của cô"**

- Cả lớp dấu tay và giữ  lại cho mình một hình khối yêu thích nhất.

- Cách chơi: Cô nói tên hình, trẻ nhặt hình theo đúng tên gọi và cùng cô khám phá về hình đó.

VD: Cô nói: nhặt cho cô hình tam giác. Trẻ sẽ nhặt hình tam giác, hỏi trẻ:

+ Hình tam giác có đặc điểm gì? Có mấy góc, mấy cạnh, hình tam giác có lăn được không? Tại sao? Cho trẻ thực hiện kỹ năng lăn hình- Tương tự với các hình còn lại.

- Cô nói tìm hình lăn được và hình không lăn được, trẻ tìm hình.

- Cho trẻ chơi 2-3 lần.

**3. Kết thúc:** Cô nhận xét, tuyên dương.

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ sáu, ngày 03 tháng 3 năm 2023***

**Tên hoạt động học: NDTT:Dạy Dạy hát: Bác đưa thư vui tính**

**NDKH +Nghe hát : Đường em đi**

**+Trò chơi: Ai đoán giỏi**

**Thuộc lĩnh vực: Thẩm mỹ**

**I.Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên bài hát.

-Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: “Bác đưa thư vui tính” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.

- Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát nghe: “Đường em đi”.

- Trẻ hứng thú chơi trò chơi.

- Trẻ hứng thú trong các hoạt động.

**II. Chuẩn bị**

- Nhạc bài : Bác đưa thư vui tính, Đường em đi

- Hộp quà

- Các loại xe khác nhau

**III. Tiến hành**

\* **Ôn định tổ chức**:

- Cô đọc câu đố về xe đạp

- Trẻ giải câu đố?

- Nhà bạn nào có xe đạp?

- Cô giới thiệu tên bài hát: “Bác đưa thư vui tính”

**1. Hoạt động 1: Dạy hát: “Bác đưa thư vui tính”.**

+ Cô hát lần 1; không nhạc , thể hiện tình cảm

- Giảng nội dung bài hát

+ Cô hát lần 2: kết hợp nhạc

+ Đàm thoại về nội dung bài hát

+ Dạy trẻ hát

- Cả lớp hát 3-4 lần ( Thay đổi các hình thức khi hát)

- Cô sửa sai cho trẻ

- Từng tổ hát, nhóm hát, cá nhân hát kết hợp sử dụng nhạc cụ

- Cho cả lớp hát lại 1 lần

**2. Hoạt động 2: Nghe hát: đường em đi**

- Cô giới thiệu bài hát

- Cô hát cho trẻ nghe lần 1: Thể hiện tình cảm

- Cô hát lần 2: Minh họa

- Lần 3: cho trẻ nghe ca sỹ hát

**3. Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi**

- Cô nói cách chơi: Cô gõ nhạc cụ trẻ đoán đúng tên nhạc cụ đó

- Luật chơi: Trẻ nào đoán sai thì phải hát một bài

- Tổ chức cho trẻ chơi 4-5 lần

\* Kết thúc.

***\* Đánh giá trẻ hàng ngày***

***1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

2. ***Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

***3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **NHẬN XÉT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  …………………………………………………………..........  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………. | **ĐÁNH GIÁ CỦA PHTPT CHUYÊN MÔN**  …………………………………………………………..........  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ……………………………………………………………….  ………………………………………………………………..  ……………………………………………………………….. |